

PHỤ LỤC IV
DANH SÁCH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2026

XÉT TUYỂN ĐỢT 2

(kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk)

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐẮK LẮK							6	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật, Quản trị văn phòng		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
3	Khoa Dược - Vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
4	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học		1	
5	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
6	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
II	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH ĐẮK LẮK							8	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
3	Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyến	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
4	Khoa Dược - Vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		2	
5	Khoa Cận lâm sàng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		2	
6	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	1	*
III	BỆNH VIỆN DA LIỄU TỈNH ĐẮK LẮK							5	
1	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
2	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán - Công tác xã hội	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
IV	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK							5	
1	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
2	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chính hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Phục hồi chức năng; Kỹ thuật Phục hồi chức năng		3	
3	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chính hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng		1	
V	TRUNG TÂM CẤP CỨU 115 PHÚ YÊN							1	
1	Phòng Điều hành - Vận chuyển Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
VI	TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA TỈNH ĐẮK LẮK							2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
VII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT							17	
1	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		2	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học		1	
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
7	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Tin học, Công nghệ thông tin		2	
8	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Điện tử - Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		2	
9	Khoa Dược - Vật lý y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		2	
10	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
11	Khoa Dinh dưỡng	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
12	Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	V.06.05.14	Đại học trở lên	Khoa học môi trường		1	
13	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
VIII	TRUNG TÂM HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU TỈNH ĐẮK LẮK							8	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức Kế hoạch Tài chính	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng		1	
2	Phòng Tổ chức Kế hoạch Tài chính	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kế toán		1	
3	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật y sinh; Khoa học y sinh		1	
5	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		4	
IX	TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM TỈNH ĐẮK LẮK							23	
1	Phòng Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
2	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		2	
3	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Kỹ thuật Y hạng III	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học trở lên	Kỹ thuật thực phẩm		1	
5	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học trở lên	Công nghệ thực phẩm		1	
6	Phòng Dược lý - Vi sinh	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Sinh học		1	
7	Phòng Dược lý - Vi sinh	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học		1	
8	Phòng Dược lý - Vi sinh	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật hóa học		1	
9	Phòng Dược lý - Vi sinh	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Hóa học		1	
10	Phòng Dược lý - Vi sinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
11	Phòng Dược lý - Vi sinh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		2	
12	Phòng Hóa lý - Đông dược - Dược liệu	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		10	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
X	TRUNG TÂM PHÁP Y							4	
1	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ		1	
2	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
3	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
4	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
XI	TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ TRẺ EM TỈNH ĐẮK LẮK							13	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Chuyên viên hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh		1	
2	Phòng Dinh dưỡng	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kế toán		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
4	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản trị kinh doanh		2	
5	Phòng Chăm sóc Người cao tuổi - Người khuyết tật - Người cần bảo vệ khẩn cấp	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		1	
6	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		3	
7	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
8	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Trung cấp trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Phòng Chăm sóc trẻ em	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		1	
XII	TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI PHÚ YÊN							4	
1	Phòng Hành chính - Tài vụ	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên	Văn thư - lưu trữ		1	
	Phòng Hành chính - Tài vụ	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính hoặc Quản trị văn phòng hoặc Luật		1	
2	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội hoặc Xã hội học hoặc Tâm lý học		1	
3	Phòng Quản lý và phục hồi chức năng người tâm thần	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Trung cấp trở lên	Công tác xã hội hoặc Xã hội học hoặc Tâm lý học hoặc Giáo dục đặc biệt		1	
XIII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC 333							23	
1	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Tài chính Ngân hàng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
3	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
4	Khoa Khám Bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
5	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		3	
6	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		3	
8	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
9	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
10	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
12	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
13	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức		1	
14	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật hình ảnh Y học		1	
15	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		2	
16	Khoa Dược	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
17	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Chuyên viên môi trường	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường		1	
XIV	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUỒN HỒ							26	
1	Phòng Tổ chức hành chính	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Bác sĩ y học dự phòng	Người dân tộc thiểu số	1	*
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
4	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
5	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		3	
6	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
7	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
8	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		3	
9	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa		1	
10	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
12	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
13	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	1	*
14	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
15	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng		1	
16	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
17	Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
18	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	1	*
19	Khoa Dược	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XV	TRUNG TÂM Y TẾ BUỒN ĐƠN							28	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Khoa học máy tính; công nghệ thông tin		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng trở lên	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ		1	
4	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		2	
5	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
6	Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn và Công tác xã hội	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật môi trường		1	
7	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng		1	
8	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Phục hồi chức năng, Kỹ thuật Phục hồi chức năng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ Y học cổ truyền		1	
10	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
11	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh		1	
12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		3	
13	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
14	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
15	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
16	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức		1	
17	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		2	
20	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Kỹ thuật y sinh		1	
21	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng III	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa, Y đa khoa, Y khoa	Có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	2	
XVI	TRUNG TÂM Y TẾ CƯ KUIN							13	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		3	
3	Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng và Da liễu	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	2	*
4	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
6	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
7	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
8	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
9	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
10	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
XVII	TRUNG TÂM Y TẾ CƯ M'GAR							25	
1	Phòng Tổ Chức - Hành Chính	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính		1	
2	Phòng Tổ Chức - Hành Chính	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phòng Tổ Chức Hành Chính	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
4	Phòng Điều dưỡng	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội		1	
5	Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
6	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
8	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa		2	
9	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh		1	
10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
11	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Kỹ thuật y sinh		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Công nghệ thực phẩm		1	
13	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng trở lên	Công nghệ thực phẩm		1	
14	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học trở lên	Dinh dưỡng		1	
15	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Dinh dưỡng hạng IV	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng trở lên	Dinh dưỡng		1	
16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh		1	
17	Khoa Ngoại Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
18	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng nha khoa		1	
19	Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
20	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng Hạng III	Điều dưỡng Hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
22	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
23	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật viên X-quang		1	
XVIII	TRUNG TÂM Y TẾ EA H'LEO							9	
1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
2	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng III	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học trở lên	Ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số		1	
3	Khoa Ngoại- Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
5	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
7	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
8	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
XIX	TRUNG TÂM Y TẾ EA KAR							23	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	01.004	Cao đẳng trở lên	Máy và thiết bị hóa học		1	
3	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		2	
5	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng trở lên	Công nghệ thông tin		1	
7	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
8	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Tài chính Ngân hàng		1	
9	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
10	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ thực phẩm		1	
11	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
12	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng III	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học trở lên	Ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số		1	
13	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương		2	
14	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		3	
16	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
17	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa		1	
18	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		2	
XX	TRUNG TÂM Y TẾ EA SÚP							21	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cán sự về hành chính - văn phòng	Cán sự	0 1.004	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
3	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
4	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương		1	
6	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
7	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
8	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ thực phẩm		1	
9	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
10	Khoa Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
11	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
12	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
13	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
15	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
16	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
17	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học		1	
19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học		1	
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ KHÔNG ANA							25	
1	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kế toán, Kinh tế		1	
2	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa, Y đa khoa, Y khoa, Dược sĩ		1	
4	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
5	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
6	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên trung cấp hạng IV	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Cao đẳng trở lên	Kế toán		1	
7	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên truyền thông	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Báo chí, Truyền thông đại chúng		1	
8	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
9	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
10	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
11	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
13	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
14	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Vật lý trị liệu		1	
15	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
16	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
17	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh		1	
18	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
19	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
20	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa		1	
22	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật môi trường		1	
23	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học		1	
XXII	TRUNG TÂM Y TẾ KHÔNG BÔNG							6	
1	Phòng Tổ chức Hành chính	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng		1	
2	Khoa Cấp cứu-Hồi sức Tích cực và Chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
3	Khoa Khoa Ngoại - Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
5	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh		1	
XXIII	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG NĂNG							27	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa, Y đa khoa, Y khoa		2	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa, Y đa khoa, Y khoa		1	
3	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
4	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương		1	
5	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
6	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
9	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		2	
10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
11	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa		1	
12	Khoa Ngoại Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
13	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
14	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		3	
15	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
16	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
17	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		2	
18	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học		2	
XXIV	TRUNG TÂM Y TẾ KHÔNG PẮC							18	
1	Phòng Tổ chức Hành chính	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng trở lên	Văn thư hành chính		1	
2	Phòng Tổ chức Hành chính	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kinh doanh Quốc tế		1	
3	Phòng Tài chính Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		2	
4	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức		1	
5	Khoa Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
8	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
9	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
10	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật hình ảnh Y học		2	
11	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Phục hồi chức năng, Kỹ thuật Phục hồi chức năng		1	
12	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Phục hồi chức năng; Phục hồi chức năng		1	
13	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		2	
14	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học và môi trường		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XXV	TRUNG TÂM Y TẾ LẮK							27	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật, Luật kinh tế		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lưu trữ viên trung cấp	Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	Trung cấp trở lên	Lưu trữ		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
4	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh		1	
5	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Trung cấp trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		1	
6	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương		1	
7	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
9	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
10	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
11	Khoa Ngoại tổng hợp, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh		1	
12	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
13	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
14	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
15	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		4	
16	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
17	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ thực phẩm		1	
18	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
19	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		4	
XXVI	TRUNG TÂM Y TẾ M'DRẮK							32	
1	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Tài chính Ngân hàng		4	
3	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
4	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
5	Phòng Tổ chức-Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Phòng Tổ chức-Hành chính	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng trở lên	Lập trình máy tính		1	
7	Phòng Tổ chức-Hành chính	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ		1	
8	Phòng Điều dưỡng	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội		1	
9	Phòng Điều dưỡng	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Trung cấp trở lên	Các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội hoặc có chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội		4	
10	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
11	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
12	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
13	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
14	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		4	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	Khoa Ngoại	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
16	Khoa Ngoại	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
17	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
18	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
19	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
20	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
21	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
22	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
xxvii	TRUNG TÂM Y TẾ KHÔNG BÚK							25	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
3	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý bệnh viện		1	
4	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		1	
5	Khoa Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Công nghệ hóa - Thực phẩm		1	
6	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng trở lên	Chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương		3	
7	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
8	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
9	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
11	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		3	
12	Khoa Nội - Truyền nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
13	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
14	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
15	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		2	
16	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật viên X-quang		2	
17	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh		1	
18	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XXVIII	TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN HỒ							1	
1	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	Người dân tộc thiểu số	1	*
XXIX	TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN MA THUỘT							5	0
1	Phòng Hành chính Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Tài chính Ngân hàng		1	
3	Phòng Hành chính Tổng hợp	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng trở lên	Tin học ứng dụng		1	
4	Phòng Hành chính Tổng hợp	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
5	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học trở lên	Điều dưỡng sản phụ khoa		1	
XXX	TRUNG TÂM Y TẾ TUY HÒA							2	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên Quản trị nguồn lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực		1	
2	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
XXXI	TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ HÒA							2	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực, Luật, Quản lý nhà nước		1	
2	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Khoa học máy tính; công nghệ thông tin		1	
XXXII	TRUNG TÂM Y TẾ ĐÔNG HÒA							3	
1	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
2	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
3	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng chuyên ngành Dinh dưỡng-Tiết chế		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XXXIII	TRUNG TÂM Y TẾ TÂY HÒA							6	
1	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc - Tư vấn và Điều trị nghiện chất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		4	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về Quản lý nguồn lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Quản lý nhà nước		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
XXXIV	TRUNG TÂM Y TẾ TUY AN							8	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Quản lý công; Luật; Kinh tế		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng; Quản lý công; Quản trị nhân lực;		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực; Quản trị kinh doanh		1	
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	V.06.031	Đại học trở lên	Kế toán		1	
6	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật hình ảnh y học		1	
8	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
xxxv	TRUNG TÂM Y TẾ SỐNG CẦU							13	
1	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		2	
2	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
3	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học trở lên	Điều dưỡng		1	
4	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Khoa Khám bệnh	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội		1	
6	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		1	
7	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đại học trở lên	Dược, Dược học		1	
8	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
9	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế		1	
10	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng		1	
11	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về Thi đua khen thưởng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước		1	
12	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Lưu trữ viên trung cấp	Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	Cao đẳng trở lên	Lưu trữ		1	
xxxvi	TRUNG TÂM Y TẾ ĐÔNG XUÂN							8	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế, Luật Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng		1	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế, Luật Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế, Luật Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng		1	
4	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Cao đẳng trở lên	Công tác xã hội		1	
5	Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Tư vấn và Điều trị nghiện chất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng		2	
6	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng trở lên	Dược		1	
7	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học trở lên	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Xét nghiệm y học		1	
XXXVII	TRUNG TÂM Y TẾ SƠN HÒA							13	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực		1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng		1	
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý Nhà nước		1	
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ		1	
6	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Lưu trữ viên trung cấp	Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	Trung cấp trở lên	Lưu trữ		1	
7	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý Nhà nước		1	
8	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
9	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội		1	
10	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Cao đẳng trở lên	Công tác xã hội		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học trở lên	Dinh dưỡng		1	
12	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Dinh dưỡng hạng IV	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng trở lên	Dinh dưỡng		1	
13	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế		1	
XXXVIII	TRUNG TÂM Y TẾ SÔNG HINH							9	
1	Phòng Tổ chức -Hành chính	Chuyên viên quản lý nguồn lực	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực		1	
2	Phòng Tổ chức -Hành chính	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
3	Phòng Tổ chức -Hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước		1	
4	Phòng Tổ chức -Hành chính	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		1	
5	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -Điều dưỡng	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Thống kê		1	

STT	Khoa (Phòng)/bộ phận	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ của vị trí tuyển dụng viên chức			Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026	Ghi chú
					Trình độ	Ngành đào tạo	Các yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -Điều dưỡng	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng trở lên	Công nghệ thông tin		1	
7	Phòng Tài chính - Kế toán	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng		1	
8	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
9	Phòng Dân số - Truyền thông - Giáo dục sức khỏe và Y tế cơ sở	Dân số viên hạng III	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học trở lên	Y tế công cộng		1	
	Tổng cộng							494	

Ghi chú: vị trí có đánh dấu "" là chỉ tiêu, vị trí tuyển dụng viên chức dành riêng cho đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số.*